

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Về việc xây dựng dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020; Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Luật Điện ảnh được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2009 (sau đây gọi là “Luật Điện ảnh”).

Việc Quốc hội thông qua và ban hành Luật Điện ảnh - Luật đầu tiên trong lĩnh vực nghệ thuật - thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển điện ảnh dân tộc, tạo cơ sở pháp lý để phát triển điện ảnh Việt Nam theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng được nhu cầu phát triển và hội nhập của điện ảnh nước nhà và nguyện vọng của các nghệ sĩ cũng như những người làm công tác điện ảnh.

Trong thời gian qua, nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành như:

- Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai năm 2013, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật An ninh mạng năm 2018, Luật Đầu tư năm 2020, các luật về thuế,...

- Nhiều cam kết quốc tế giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế được ký kết và có hiệu lực thi hành như: Hiệp định Thương mại WTO và các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - AFTA, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Các Chiến lược ngoại giao văn hóa, Chiến lược văn hóa đối ngoại, Chiến lược thông tin đối ngoại, Chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa đều mới được ban hành.

Đồng thời cùng với sự phát triển nhanh của công nghệ kỹ thuật, số hóa trong điện ảnh, một số quy định của Luật Điện ảnh trở nên lỗi thời hoặc chưa phù hợp, thiếu tính khả thi, gây khó khăn trong công tác quản lý và phát triển điện ảnh.

2. Khắc phục các tồn tại, bất cập của Luật Điện ảnh hiện hành

Sau khi Luật Điện ảnh được ban hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thi hành Luật, điều chỉnh các quan hệ xã hội có liên quan đến điện ảnh; tạo cơ sở pháp lý trong việc ban hành các cơ chế, chính sách phát triển điện ảnh.

2.1. Ưu điểm

Việc ra đời Luật Điện ảnh đã có nhiều tác động tích cực và hiệu quả đối với đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước và sự phát triển của ngành Điện ảnh, thể hiện ở những điểm cơ bản như:

Thứ nhất, các quy định pháp luật tạo điều kiện phát triển, mở rộng kinh doanh điện ảnh, tăng cường và mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế, hội nhập về điện ảnh, thu hút và tập trung các nguồn lực trong nước đầu tư và mở rộng thị trường điện ảnh Việt Nam.

Thứ hai, Luật Điện ảnh đã tạo hành lang pháp lý, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các hoạt động điện ảnh, phát huy hiệu quả của chính sách xã hội hóa các hoạt động điện ảnh. Các doanh nghiệp sản xuất phim bằng nguồn vốn xã hội hóa đã đóng góp tích cực vào việc nâng cao sản lượng và chất lượng phim Việt Nam, tạo ra 50% - 60% tổng sản lượng phim được sản xuất trong cả nước.

Thứ ba, Luật Điện ảnh đã tạo bước chuyển biến trong hoạt động phát hành, phổ biến phim, đưa hoạt động này dần đi vào nền nếp, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức điện ảnh của nhân dân. Tính đến tháng 12 năm 2019, cả nước có 204 rạp/cụm rạp với số lượng phòng chiếu phim trong cả nước khoảng 1.050 phòng chiếu, số lượng ghế ngồi khoảng 148.500 ghế, vượt chỉ tiêu ghi trong

“Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Trong đó, số phòng chiếu thuộc thành phần kinh tế nhà nước chiếm 20%, thành phần tư nhân chiếm 80%. Công tác thẩm định, cấp Giấy phép phổ biến phim đã được thực hiện nghiêm túc. Công tác chiếu phim ở các địa phương chủ yếu vẫn là hoạt động chiếu phim lưu động. Đến tháng 12 năm 2019, cả nước có 228 đội chiếu phim lưu động, trung bình hàng năm các đội chiếu phim lưu động ở các địa phương đã phục vụ được khoảng 43.270 buổi chiếu với khoảng 9.020.000 lượt người xem.

Thứ tư, Luật Điện ảnh đã tạo hành lang pháp lý cho việc tổ chức, tham gia Liên hoan Phim, Hội chợ phim thực hiện có hiệu quả, tính chuyên nghiệp ngày càng được nâng cao. Việt Nam đã tổ chức thành công các kỳ Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội; tham gia 148 Liên hoan Phim quốc tế với 330 lượt đầu phim; tổ chức 48 Chương trình giới thiệu phim Việt Nam ra nước ngoài, với 186 lượt đầu phim; tổ chức thực hiện hợp tác, cung cấp dịch vụ cho khoảng 280 dự án sản xuất phim có yếu tố nước ngoài thực hiện tại Việt Nam; tổ chức nhiều sự kiện điện ảnh trong nước và ở nước ngoài để quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa Việt Nam và quảng bá điểm đến du lịch của Việt Nam.

Thứ năm, Luật Điện ảnh đã góp phần luật hóa các quy định của điều ước quốc tế trong lĩnh vực điện ảnh mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập, thúc đẩy giao lưu, hợp tác điện ảnh giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế nói chung và trong lĩnh vực điện ảnh nói riêng.

2.2. Tồn tại, bất cập

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, quá trình triển khai Luật Điện ảnh đã bộc lộ một số quy định chưa phù hợp với thực tế hoặc đặc thù của hoạt động điện ảnh nên không có tính khả thi hoặc tính khả thi không cao, cụ thể:

Thứ nhất, nhiều quy định của Luật Điện ảnh không còn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động điện ảnh nên tính khả thi không cao:

- Một số chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh thiếu tính khả thi, chưa được thực hiện đầy đủ. Ví dụ: Chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động điện ảnh; chính sách ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng rạp chiếu phim; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý hoạt động điện ảnh; chính sách đặc thù đối với các Đội chiếu phim lưu động; chính sách tài trợ cho việc phổ biến phim phục vụ miền núi, hải đảo, vùng sâu vùng xa, phục vụ nhiệm vụ chính trị, trên thực tế, chưa được thực hiện triệt để do chưa có nguồn kinh phí hoặc không còn phù hợp với đường lối phát triển kinh tế đất nước.

- Quy định “Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp” là không cần thiết, không còn phù hợp với thực tiễn. Định hướng quản lý của Nhà nước hiện nay là tạo cơ chế thông thoáng, khuyến khích mọi thành phần

kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh, chú trọng tăng cường kiểm soát đầu ra của sản phẩm.

- Quy định “Doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp chiếu phim để tham gia phổ biến phim” cho phép một công ty thực hiện đồng thời hai chức năng vừa phát hành vừa phổ biến phim, dẫn đến các công ty nhập khẩu lớn sở hữu hệ thống bao gồm nhiều cụm rạp đã chi phối thị trường chiếu phim, thực hiện thống lĩnh thị trường và thể hiện sự cạnh tranh không lành mạnh, chèn ép công ty nhỏ, yếu hơn.

- Quy định một số hành vi vi phạm về sản xuất, phát hành phim, phổ biến phim, lưu trữ phim, nhân bản và tàng trữ phim không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Một số quy định của Luật Điện ảnh chưa tương thích hoặc chồng chéo với các luật mới được ban hành. Cụ thể là: Quy định về “*Bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm*” đã được điều chỉnh tại Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009; quy định về “*Khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điện ảnh*” đã được điều chỉnh tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2018; Quy định “*doanh nghiệp sản xuất phim*” và “*doanh nghiệp dịch vụ sản xuất phim*” chưa tương thích với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2020,...

Thứ hai, một số quy định của Luật Điện ảnh không thể hiện đặc thù của điện ảnh nên không khả thi hoặc chưa được thực hiện:

- Quy định về đặt hàng sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước phải thông qua hình thức đấu thầu không thực hiện được với lý do bản chất sản xuất phim không giống như công đoạn sản xuất hàng hóa tiêu dùng thông thường. Vì vậy, mặc dù Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hoàn thành dự thảo lần thứ 8 của Thông tư hướng dẫn đấu thầu sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng vẫn không thể thông qua để ban hành.

- Quy định về thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (sau đây gọi tắt là Quỹ) còn chưa khả thi, do Luật Điện ảnh chưa quy định về mô hình hoạt động và nguồn thu ổn định lâu dài để Quỹ tồn tại, phát triển và hoạt động hiệu quả. Vì thế, từ năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hai lần trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thành lập Quỹ, nhưng đến nay Quỹ vẫn chưa được thành lập.

- Quy định cấp phép tổ chức chiếu giới thiệu phim Việt Nam tại nước ngoài; quy định đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng đầy đủ quy trình để cấp phép thủ tục hành chính. Tuy nhiên từ khi Luật Điện ảnh ra đời đến nay chưa có giấy phép nào được cấp do không phù hợp với nhu cầu hoạt động điện ảnh nên không phát sinh hồ sơ.

Thứ ba, qua 14 năm thực hiện có một số vấn đề mới phát sinh cần bổ sung trong Luật Điện ảnh (sửa đổi):

- Luật Điện ảnh chưa quy định việc lưu trữ, sử dụng, khai thác với mục đích bảo quản, nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục đối với phim kỹ thuật số.

- Luật Điện ảnh chưa quy định cơ chế nhằm thu hút đầu tư, khuyến khích sản xuất phim của các doanh nghiệp Việt Nam, ưu đãi đoàn làm phim nước ngoài quay phim tại Việt Nam.

- Một số quy định của Luật Điện ảnh còn chưa cập nhật với tình hình phát triển của nền kinh tế thị trường hoặc chưa có quy định nhằm bảo vệ và phát triển điện ảnh dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể: Luật Điện ảnh hiện hành chưa quy định được chính sách (hay hàng rào kỹ thuật) để bảo vệ điện ảnh dân tộc, hạn chế tác động bất lợi của các Hiệp định thương mại song phương hoặc đa phương mà Việt Nam đã ký kết với các nước và các tổ chức quốc tế đặc biệt là Hiệp định thương mại WTO.

- Luật Điện ảnh chưa quy định cụ thể đến phương thức phát hành phim qua vệ tinh, trên internet đối với các nhà phát hành có máy chủ đặt tại Việt Nam, cũng như cũng chưa đề cập đến phương thức phát hành phim xuyên biên giới.

Luật Điện ảnh (sửa đổi) cần chỉnh sửa, bổ sung những quy định mới nhằm tạo hành lang pháp lý điều chỉnh hoạt động điện ảnh, qua đó tạo điều kiện để mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh một cách bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh, cùng nhau đóng góp xây dựng nền điện ảnh Việt Nam mang đậm bản sắc dân tộc, tiên tiến và hiện đại.

3. Tạo cơ sở cho sự phát triển của khoa học công nghệ trong công nghiệp điện ảnh

Sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và công nghệ kỹ thuật số của thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm cho một số quy định của Luật Điện ảnh trở nên lạc hậu, không còn phù hợp.

Các quy định của Luật Điện ảnh chưa theo kịp những tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, phát hành và phổ biến phim. Công nghiệp điện ảnh hiện nay đã chuyển đổi hoàn toàn sang công nghệ kỹ thuật số nhưng một số quy định của Luật Điện ảnh vẫn đang điều chỉnh việc sản xuất, phát hành và phổ biến phim theo công nghệ phim nhựa 35mm hoặc video (Betacam hoặc VHS); chưa phân định rõ trách nhiệm quản lý phát hành và phổ biến phim trong môi trường số, qua vệ tinh, trên internet và các phương tiện truyền thông khác. Luật Điện ảnh chưa quy định việc lưu trữ, sử dụng, khai thác với mục đích bảo quản, nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục đối với phim kỹ thuật số.

Vì vậy, cần thiết xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) thay thế Luật Điện ảnh nhằm khắc phục những bất cập, đồng thời bổ sung những vấn đề mới phát sinh cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính đồng bộ của pháp luật, góp phần tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thúc đẩy phát triển nền công nghiệp điện ảnh Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp với xu thế đổi mới và tăng cường hội nhập quốc tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

1.1. Mục đích tổng quát

Thể chế hóa đầy đủ, triệt để chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và pháp luật của Nhà nước, nhằm xây dựng nền công nghiệp điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường trong tổng thể phát triển của văn hóa - xã hội, đảm bảo tính minh bạch và có tính khả thi cao, tương thích với các bộ luật, luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành tại Việt Nam.

1.2. Mục đích cụ thể

Thứ nhất, hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09 tháng 6 năm 2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI).

Thứ hai, thực thi Hiến pháp và đồng bộ với các luật mới ban hành và các Hiệp định thương mại Việt Nam mới ký kết với các tổ chức quốc tế và các quốc gia khác.

Thứ ba, thiết lập cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ số trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ năm, tạo hành lang pháp lý để phát triển điện ảnh dân tộc, vừa phát huy được tính chủ động của các doanh nghiệp điện ảnh, vừa đảm bảo và nâng cao tính cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh điện ảnh.

Thứ sáu, phù hợp với thông lệ quốc tế, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, phát huy hiệu quả việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam ra thế giới thông qua điện ảnh và góp phần quảng bá điểm đến du lịch.

2. Quan điểm xây dựng

Thứ nhất, Luật Điện ảnh (sửa đổi) phải có nội dung phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực văn hoá,... thể hiện trong các nghị quyết của Đảng. Phù hợp với các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam, tính phù hợp của pháp luật thể hiện sự tương quan với sự phát triển của nền kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở mỗi thời kỳ phát triển, phản ánh đúng trình độ phát triển của nền kinh tế - xã hội của đất nước. Một trong các giải pháp để nâng cao chất lượng của hoạt động xây dựng pháp luật nói chung và pháp luật về điện ảnh nói riêng là phải bảo đảm các quy định của luật phải cụ thể, dễ hiểu để giảm bớt tình trạng có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định về điện ảnh phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện thẩm quyền của mình trong quản lý và nhân dân trong quá trình thụ hưởng các quyền văn hoá được Hiến pháp ghi nhận.

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp giữa các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

Thứ ba, kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật Điện ảnh; sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập của Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, tạo cơ sở và khung pháp luật cần thiết cho hoạt động điện ảnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao nhiệm vụ soạn thảo đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) trình Chính phủ vào tháng 11 năm 2018. Tuy nhiên trong quá trình soạn thảo, Tổ công tác nhận thấy Luật Điện ảnh có đối tượng điều chỉnh rộng, điện ảnh vừa thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng, vừa là bộ phận của ngành công nghiệp giải trí. Trong thời gian hiện nay và tương lai gần sẽ xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp trong quản lý nhà nước (quan hệ giữa điện ảnh với truyền hình, mạng; công nghệ số; bản quyền điện ảnh...). So với các lĩnh vực văn hóa khác, điện ảnh có thị trường rộng lớn và ảnh hưởng không nhỏ đến toàn xã hội. Để tạo điều kiện cho hoạt động điện ảnh phát triển cũng như công tác quản lý kịp với sự phát triển của xã hội, việc lập đề nghị xây dựng Luật cần nhiều thời gian hơn để nghiên cứu, thu thập, xử lý thông tin. Vì vậy ngày 24 tháng 8 năm 2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 7997/VPCP-PL đồng ý lùi thời gian trình đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh sang năm 2019.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi), cụ thể như sau:

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 3955/BVHTTDL-ĐA gửi Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi).

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 216/BC-BTP gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi).

Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Báo cáo số 266/BC-BVHTTDL ngày 15 tháng 11 năm 2019 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) và trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) (Tờ trình số 263/TTr-BVHTTDL).

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 117/NQ-CP của Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2019 của Chính phủ thống nhất thông qua các chính sách tại Đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi), giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Báo cáo số 317/BC-BVHTTDL gửi Chính phủ tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ đối với đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) và Công văn số 5293/BVHTTDL-ĐA gửi Bộ Tư pháp đề nghị đưa Luật Điện ảnh (sửa đổi) vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 106/2020/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, theo đó tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2021), dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến.

Ngày 11 tháng 7 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTg về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021. Tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) và trình Chính phủ vào tháng 4 năm 2021.

Ngày 28/7/2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 2096/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) và ngày 01/9/2020 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2444/QĐ-BVHTTDL về việc thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi). Ban Soạn thảo và Tổ biên tập đã tổ chức nhiều cuộc họp để trao đổi cho ý kiến và thống nhất về dự án Luật.

Cùng với đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Tọa đàm xin ý kiến các chuyên gia, các nhà lý luận phê bình về điện ảnh, các nhà làm phim, các nhà ngôn ngữ đối với các định nghĩa, khái niệm, thuật ngữ dự kiến đưa vào Luật Điện ảnh (sửa đổi); khảo sát, biên dịch một số luật của nước ngoài có liên quan, làm việc với Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ sở sản xuất, phát hành phim để lấy ý kiến về dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi).

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì tổ chức Hội nghị - Hội thảo đóng góp ý kiến xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) khu vực phía Bắc tại Hà Nội vào ngày 09 tháng 12 năm 2020 và khu vực phía Nam tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14 tháng 12 năm 2020.

Ngày xx tháng 12 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số xx/BVHTTDL-ĐA gửi Công thông tin điện tử của Chính phủ đề nghị đăng tải dự thảo Hồ sơ dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) lấy ý kiến rộng rãi và ngày xx tháng 12 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số xx/BVHTTDL-ĐA gửi các Bộ, ban ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở sản xuất, phát hành và phổ biến phim, các đối tượng chịu tác động của dự thảo lấy ý kiến góp ý Hồ sơ.

Ngày xx/xx/2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Hồ sơ dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) tới Bộ Tư pháp để thẩm định và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số xx/BVHTTDL-ĐA ngày xx tháng xx năm 2021.

Dự án Luật Điện ảnh đã được Chính phủ thông qua tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng xx năm 2021. Trên cơ sở thảo luận của Chính phủ, dự án Luật đã được chỉnh lý.

Dự án Luật đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp thứ xx ngày xx tháng xx năm 2021. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, dự án Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

Nội dung Luật Điện ảnh (sửa đổi) tập trung vào 04 nội dung chính trong các chính sách đã được Chính phủ thông qua, bao gồm:

Chính sách 1: Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất phim.

Chính sách 2: Hỗ trợ, khuyến khích phát hành, phổ biến phim Việt Nam.

Chính sách 3: Khuyến khích, thu hút tổ chức, cá nhân tham gia xúc tiến, quảng bá điện ảnh trong và ngoài nước.

Chính sách 4: Đổi mới công tác quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến trong bối cảnh phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật.

1. Bố cục

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) có 8 chương, 44 Điều. Cụ thể:

Chương I. Những quy định chung.

Từ Điều 1 đến Điều 8 quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc của hoạt động điện ảnh; chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh; cơ sở điện ảnh; những nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh.

Chương II. Sản xuất phim.

Từ Điều 9 đến Điều 12 quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia sản xuất phim; quyền và nghĩa vụ của biên kịch, đạo diễn, giám đốc sản xuất, các thành viên khác trong đoàn phim và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan; hợp tác làm phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài; cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Chương III. Phát hành phim.

Từ Điều 13 đến Điều 15 quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phát hành phim; bán, cho thuê phim; xuất khẩu phim, nhập khẩu phim.

Chương IV. Phổ biến phim.

Từ Điều 16 đến Điều 27 quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phổ biến phim; phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim; phổ biến phim trên hệ thống truyền hình; phổ biến phim trên không gian mạng; phổ biến phim tại địa điểm công cộng; chiếu phim lưu động; phổ biến phim tại trụ sở của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; quảng cáo phim; giấy phép phổ biến và phân loại phim; đình chỉ, thu hồi Giấy phép phổ biến và phân loại phim; hội đồng phân loại phim theo độ tuổi; phân loại phim.

Chương V. Lưu chiếu, lưu trữ phim.

Từ Điều 28 đến Điều 30 quy định lưu chiếu phim; lưu trữ phim; quyền và nghĩa vụ của cơ sở lưu trữ phim.

Chương VI. Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh.

Mục 1. Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh, từ Điều 31 đến Điều 37, quy định tổ chức liên hoan phim quốc gia; tổ chức liên hoan phim quốc tế tại Việt Nam; tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, liên hoan phim tại địa phương; tổ chức chương trình phim, tuần phim nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức và tham gia liên hoan phim quốc tế, hội chợ phim quốc tế, chương trình phim Việt Nam ở nước ngoài; phim chiếu trong liên hoan phim; thu hút đoàn làm phim nước ngoài vào Việt Nam.

Mục 2. Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh, từ Điều 38 đến Điều 40, quy định thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; mục đích của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; nguyên tắc hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh.

Chương VII. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh.

Từ Điều 41 đến Điều 43 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chương VIII. Điều khoản thi hành gồm Điều 44 quy định hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) kế thừa có chỉnh lý, sửa đổi bổ sung 22 điều, quy định mới 15 điều so với Luật Điện ảnh; bám sát 04 chính sách được xác định trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật (sau đây gọi là Báo cáo đánh giá). Cụ thể như sau:

Một số điểm chỉnh lý so với Báo cáo đánh giá khi đề nghị xây dựng dự án Luật

Tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, chuyên gia trong quá trình xây dựng dự án Luật, Ban Soạn thảo đã điều chỉnh một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính trên tinh thần cải cách hành chính so với nội dung đề xuất trong các giải pháp được lựa chọn trong Báo cáo đánh giá, cụ thể:

- Bỏ thủ tục cấp phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam do việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam đã phải tiến hành thủ tục xin phép Sở Công thương các địa phương theo quy định của Nghị định 07/2016/NĐ-CP. Việc quy định các đơn vị này xin thêm giấy phép là trùng lặp về thủ tục hành chính. Trên thực tế, chưa có đơn vị nào được cấp phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam kể từ khi Luật Điện ảnh ban hành.

- Phát hành phim không còn là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, dẫn đến việc sửa ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại số thứ tự 192 Phụ lục 4 Luật Đầu tư năm 2020 thành “kinh doanh dịch vụ phổ biến phim” do bỏ quy định về việc doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp để tham gia phổ biến phim theo Giải pháp 2, Chính sách 2 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

Những điểm mới, sửa đổi, bổ sung so với Luật Điện ảnh

a) Về những quy định chung (Chương I)

- Kế thừa các quy định về Phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và Đối tượng áp dụng (Điều 2) của Luật Điện ảnh.

- Bỏ quy định về áp dụng Luật Điện ảnh; bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm; khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điện ảnh do đã quy định tại các luật Luật Điều ước quốc tế, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Sửa đổi 05 thuật ngữ¹, bổ sung 07² thuật ngữ mới, lược bỏ 05³ thuật ngữ do trong quá trình thi hành Luật Điện ảnh đa số chủ thể hiểu thống nhất, không sai lệch (Điều 3).

- Bổ sung quy định về nguyên tắc của hoạt động điện ảnh (Điều 4).

- Kế thừa các chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh trong Luật Điện ảnh; sửa đổi, bổ sung và sắp xếp lại các nội dung theo 03 nhóm: Nhà nước đảm bảo thực hiện thông qua chính sách đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư cho hoạt động điện ảnh (Điều 5). Các quy định trong Dự thảo được đối chiếu để đảm bảo tính tương thích của Luật Đầu tư năm 2020 và các luật chuyên ngành khác.

¹ Điện ảnh; Hoạt động điện ảnh; Phim; Sản xuất phim; Phổ biến phim.

² Công nghiệp điện ảnh; Phân loại phim; Kịch bản phim; Phim Việt Nam; Phim hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài; Cung cấp dịch vụ sản xuất phim; Thị trường điện ảnh.

³ Tác phẩm điện ảnh; Kịch bản văn học; Kịch bản phân cảnh; Cơ sở điện ảnh; Cơ sở dịch vụ sản xuất phim.

- Bổ sung quy định về tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh (Điều 5) góp phần tham gia xây dựng và phát triển điện ảnh.

- Kế thừa, sửa đổi quy định liên quan đến cơ sở điện ảnh tại Luật Điện ảnh (Điều 7).

- Kế thừa quy định về những hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh tại Luật Điện ảnh, bổ sung một số hành vi và nội dung bị cấm trong hoạt động điện ảnh để ngăn ngừa và có cơ sở xử lý các hành vi vi phạm (Điều 8).

b) Về sản xuất phim (Chương II)

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia sản xuất phim (Điều 9) để phù hợp với thực tiễn.

- Bổ sung thêm quy định về chính quyền địa phương, chủ địa điểm có bối cảnh quay phim tại điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất phim theo quy định của pháp luật tại Điều quy định về quyền và nghĩa vụ của biên kịch, đạo diễn, giám đốc sản xuất, các thành viên khác trong đoàn làm phim và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan (Điều 10).

- Sửa đổi quy định về hợp tác làm phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 11). Theo đó, đối với phim hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ sở sản xuất phim tại Việt Nam phải chịu trách nhiệm; Đối với phim do tổ chức, cá nhân Việt Nam cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện tại Việt Nam phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép.

- Sửa đổi quy định về sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước (Điều 12). Cụ thể, mở rộng đề tài sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo yêu cầu của Nhà nước về đề tài trong từng thời kỳ và được thực hiện theo một trong các hình thức sau: giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu. Trường hợp thực hiện hình thức đấu thầu thì được áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Bỏ quy định về điều kiện thành lập doanh nghiệp điện ảnh và Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc doanh nghiệp điện ảnh tại Luật Điện ảnh theo Giải pháp 2, Chính sách 1 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) và điểm a, khoản 5 Điều 75 Luật Đầu tư năm 2020.

c) Về phát hành phim (Chương III)

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phát hành phim (Điều 13) để phù hợp với thực tiễn.

- Sửa đổi quy định về bán, cho thuê phim (Điều 14).

- Sửa đổi quy định về xuất khẩu phim, nhập khẩu phim (Điều 15). Bỏ quy định doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp để tham gia phổ biến phim theo Giải

pháp 2, Chính sách 2 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

- Bỏ quy định hộ gia đình in sang, nhân bản, bán, cho thuê phim, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

d) Về phổ biến phim (Chương IV)

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phổ biến phim (Điều 16) để phù hợp với thực tiễn.

- Bổ sung, cụ thể điều kiện kinh doanh về phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim, quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim (Điều 17).

- Bổ sung thêm quy định về phải có cảnh báo và hiển thị mức phân loại phổ biến phim đối với việc phổ biến phim trên hệ thống truyền hình và việc cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh - truyền hình được cấp phép biên tập kênh truyền hình nước ngoài chịu trách nhiệm về nội dung phim do mình biên tập để phù hợp với hệ thống pháp luật về báo chí (Điều 18).

- Quy định rõ việc phổ biến phim trên không gian mạng (Điều 19) phải đảm bảo các quy định về nội dung, bản quyền và phải có cảnh báo và hiển thị mức phân loại theo quy định. Đồng thời, quy định doanh nghiệp nước ngoài hoạt động phổ biến phim trên không gian mạng tại Việt Nam phải đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam để tương thích với Luật An ninh mạng năm 2018.

- Bổ sung quy định về việc phổ biến phim tại địa điểm công cộng (Điều 20).

- Sửa đổi quy định về chiếu phim lưu động (Điều 21).

- Bổ sung quy định về phổ biến phim tại trụ sở của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam (Điều 22).

- Kế thừa quy định về quảng cáo phim tại Luật Điện ảnh (Điều 23).

- Quy định thẩm quyền cấp Giấy phép phổ biến và phân loại phim, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép (Điều 24).

- Bổ sung quy định về đình chỉ, thu hồi Giấy phép phổ biến và phân loại phim (Điều 25).

- Kế thừa quy định về Hội đồng phân loại phim của Luật Điện ảnh (Điều 26).

- Bổ sung quy định về phân loại phim (Điều 27), theo đó đưa các mức phân loại phim từ Thông tư hướng dẫn lên Luật, bổ sung thêm Loại PG (Phim cho phép trẻ em dưới 13 tuổi được xem phim C13 với điều kiện đi cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ).

- Bỏ quy định về văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam ở nước ngoài theo Giải pháp 2, Chính sách 3 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) và bỏ quy định văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam.

đ) Về lưu chiếu, lưu trữ phim (Chương V)

- Sửa đổi quy định về thời hạn lưu chiếu đối với phim Việt Nam căn cứ theo thời hạn được ghi trong Giấy phép phổ biến và phân loại phim và đối với phim nhập khẩu căn cứ theo thời hạn bản quyền phổ biến tại Việt Nam tại quy định về lưu chiếu phim (Điều 28). Cùng với đó, đối với phim Việt Nam có sử dụng ngân sách nhà nước: Chuyển bản phim lưu chiếu không khóa mã, kịch bản và tài liệu đi kèm cho cơ sở lưu trữ phim; Đối với phim Việt Nam không sử dụng ngân sách nhà nước: Chuyển bản phim lưu chiếu khóa mã cho cơ sở lưu trữ phim và đối với phim nhập khẩu: Trả lại bản phim lưu chiếu cho cơ sở nộp lưu chiếu khi hết thời hạn lưu chiếu.

- Sửa đổi quy định về lưu trữ phim (Điều 29) và kế thừa quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở lưu trữ phim (Điều 30) tại Luật Điện ảnh.

e) Về quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Chương VI). Đây là chương mới so với Luật Điện ảnh với 10 Điều, chia làm 2 mục:

Mục 1 quy định về quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh:

- Quy định việc tổ chức liên hoan phim quốc gia (Điều 31).

- Sửa đổi quy định tổ chức liên hoan phim quốc tế tại Việt Nam (Điều 32) theo hướng tăng cường xã hội hóa hoạt động tổ chức liên hoan phim theo Giải pháp 2, Chính sách 3 tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

- Quy định thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục việc tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, liên hoan phim tại địa phương (Điều 33) và thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục việc tổ chức chương trình phim, tuần phim nước ngoài tại Việt Nam (Điều 34).

- Quy định việc tổ chức và tham gia liên hoan phim quốc tế, hội chợ phim quốc tế, chương trình phim Việt Nam ở nước ngoài (Điều 35).

- Kế thừa quy định về phim chiếu trong liên hoan phim tại Việt Nam và phim Việt Nam tham dự liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim tại nước ngoài phải có Giấy phép phổ biến và phân loại của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh hoặc có Quyết định phát sóng của người đứng đầu cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh - truyền hình (Điều 36).

- Bổ sung quy định về thu hút đoàn làm phim nước ngoài tại Việt Nam (Điều 37) để phù hợp với Giải pháp 2, Chính sách 1 tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

Mục 2 quy định về Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh:

- Bổ sung quy định về địa vị pháp lý của quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh và cụ thể nguồn thu của quỹ tại quy định về thành lập quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Điều 38).

- Kế thừa quy định về mục đích của quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh tại Luật Điện ảnh (Điều 39).

- Bổ sung quy định về nguyên tắc hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Điều 40).

f) Về trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh (Chương VII)

Dự thảo bổ sung Chương quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của Chính phủ (Điều 41), của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 42) và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 43).

g) Về Điều khoản thi hành (Chương VIII)

Quy định về hiệu lực thi hành của Luật Điện ảnh (Điều 44).

Trên đây là Tờ trình về việc xây dựng dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo văn bản; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo, nêu trong dự án, dự thảo có thủ tục hành chính; (4) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án (5) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo, nêu trong dự án, dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐA, THPC (20).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện